

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành kế hoạch và đầu tư do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum thực hiện

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 45/TTr-BQLKKT ngày 30 tháng 10 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành kế hoạch và đầu tư do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum thực hiện đã được công bố tại Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định số

228/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các nội dung không nêu tại Điều 1 của Quyết định này giữ nguyên theo Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cập nhật, bổ sung Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo các nội dung được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Chỉ đạo thực hiện việc cập nhật, công khai dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 143/UBND-TTHCC ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (t/h);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban quản lý Khu kinh tế;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + CVP và các PCVP;
  - + Phòng KTTH;
  - + Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông Kon Tum;
- Lưu: VT, TTHCC.VĐT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA NGÀNH KẾ**  
**HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ DO BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KÔN TUM THỰC HIỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH (Do Ban Quản lý thực hiện): 13 TTHC**

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			Ghi chú
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích	
<b>Lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam</b>										
1	1.009742.00 0.00.00.H34	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn	<b>20 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	x	x	x	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Cập nhật căn cứ pháp lý và biểu mẫu theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

2	1.009748.00 0.00.00.H34	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	<b>20 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	x	x	x	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Cập nhật căn cứ pháp lý và biểu mẫu theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	1.009756.00 0.00.00.H34	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	<b>15 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	x	x	x	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Cập nhật căn cứ pháp lý và biểu mẫu theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	1.009757.00 0.00.00.H34	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm	<b>20 ngày làm việc</b>	Trung tâm Phục	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020	x	x	x	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Cập nhật căn

		quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	vụ hành chính công tỉnh		- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023				cứ pháp lý và biểu mẫu theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5	1.009759.00 0.00.00.H34	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	<b>20 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	x	x	x	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Cập nhật căn cứ pháp lý và biểu mẫu theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6	1.009760.00 0.00.00.H34	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã	<b>03 ngày hoặc 10 ngày</b> (tùy trường)	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-	x	x	x	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Cập nhật căn cứ pháp lý và biểu mẫu theo Thông tư

		được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	hợp)	công tỉnh		CP, ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023				số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	1.009765.00 0.00.00.H34	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	<b>20 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	x	x	x	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Cập nhật căn cứ pháp lý và biểu mẫu theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
8	1.009768.00 0.00.00.H34	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của	<b>07 ngày hoặc 05 ngày</b> (tùy trường)	Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-	x	x	x	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Cập nhật căn cứ pháp lý và biểu

		tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	hợp)	chính công tỉnh		CP, ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023				mẫu theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9	1.009769.000.00.00.H34	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	<b>05 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	x	x	x	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Cập nhật căn cứ pháp lý và biểu mẫu theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

10	1.009771.00 0.00.00.H34	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	<b>05 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	x	x	x	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Cập nhật căn cứ pháp lý và biểu mẫu theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
11	1.009772.00 0.00.00.H34	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Theo trường hợp <sup>1</sup>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	x	x	x	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Cập nhật căn cứ pháp lý và biểu mẫu theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

<sup>1</sup> Trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày quyết định, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư hoặc thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.



12	1.009775.00 0.00.00.H34	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	<b>15 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	x	x	x	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Cập nhật căn cứ pháp lý và biểu mẫu theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
13	1.009776.00 0.00.00.H34	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	<b>15 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023	x	x	x	Nội dung sửa đổi, bổ sung: Cập nhật căn cứ pháp lý và biểu mẫu theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**Tổng cộng: 13 Thủ tục hành chính** (Trong đó: sửa đổi, bổ sung **05** thủ tục hành chính tại Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 và sửa đổi, bổ sung **08** thủ tục hành chính tại Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021).